
BÀI TẬP BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI

TIẾNG VIỆT

TỪ ĐƠN – TỪ GHÉP – TỪ LÁY

1- Cho đoạn văn sau:

“Bản làng đã thức giấc. Đó đây, ánh lửa bập bùng trên các bếp. Ngoài bờ ruộng đã có bước chân người đi, tiếng nói chuyện rì rầm, tiếng gọi nhau í ới. Tảng sáng, vòm trời cao xanh mênh mông. Gió từ trên đỉnh núi tràn xuống thung lũng mát rượi...”

- a) Tìm các từ láy trong đoạn văn trên.
- b) Trong số các từ láy đó, từ nào là từ tượng thanh, từ nào là từ tượng hình?

.....

.....

.....

.....

2- Hãy sắp xếp các từ sau đây thành 2 nhóm và đặt tên cho mỗi nhóm:

Ngoằn ngoè, khúc khích, đủng đỉnh, lêu nhêu, vi vu, thướt tha, liu lo, sừng sững, cheo leo.

.....

.....

.....

3- Hãy tìm 2 từ láy và 2 từ ghép nói về những đức tính của người học sinh giỏi.

.....
.....
.....
4- a) Hãy tìm 5 từ ghép, 5 từ láy nói về tình cảm, phẩm chất của con người. Đặt câu với một trong số các từ tìm được.

.....
.....
.....
b) Tìm 3 cặp từ trái nghĩa nói về việc học hành. Hãy đặt câu với một trong 3 cặp từ trái nghĩa ấy.

.....
.....
.....
5- Ghép thêm một tiếng vào tiếng *trắng*, tiếng *đỏ* để tạo thành:

- Các từ ghép có nghĩa tổng hợp.

- Các từ ghép có nghĩa phân loại.

.....
.....
.....
6- Cho các từ sau đây: *thật thà, bạn bè, hư hỏng, san sẻ, chăm chỉ, gẩn bó, bạn đường, ngoan ngoãn, giúp đỡ, bạn đọc, khó khăn.*

Hãy xếp các từ trên vào ba nhóm:

a) Từ ghép tổng hợp.

b) Từ ghép phân loại.

c) Từ láy.

.....
.....
.....
7- Tìm những tiếng có thể kết hợp với *hòa* để tạo thành từ ghép. Tìm từ gần nghĩa với từ *hòa bình*.

.....
.....
8- Điền tiếng thích hợp vào chỗ trống để có các từ ghép và các từ láy: *mềm, xanh, khoẻ, lạnh, vui*.

.....
.....
9- Các từ: *bánh dẻo, bánh nướng, bánh cốm, bánh nếp, bánh rán, bánh ngọt, bánh gai, bánh mận, bánh cuốn* là từ ghép loại gì? Tìm căn cứ để chia các từ ghép đó thành 3 nhóm.

.....
.....
10- Cho các kết hợp hai tiếng sau: *xe đạp, xe máy, xe cộ, máy bay, đạp xe, xe kéo, kéo xe, khoai nướng, khoai luộc, luộc khoai, múa hát, tập hát, tập múa, bánh rán, rán bánh, bánh kẹo*. Hãy:

- a) Xác định những kết hợp nào trong các kết hợp trên là từ ghép.
 - b) Phân loại các từ ghép đó?
-
.....
-

.....
.....

11- Điền từ láy vào chỗ chấm cho thích hợp:

“Mặt trăng tròn ..., ... nhô lên sau lũy tre. Bỗng trời điểm xuyết một vài ngôi sao ... như những con đom đóm nhỏ. Không gian mới yên tĩnh làm sao! Chỉ còn tiếng sương đêm rơi ... lên lá cây và tiếng côn trùng ... trong cát ẩm. Chì Gió chuyên cần ... bay làm ... mấy ngọn xà cừ trông ven đường, ... đâu đây mùi hoa thiên lí ... lan tỏa.

(Từ láy cần điền: ra rả, nhẹ nhàng, vành vạch, lấp lánh, từ từ, lớp lớp, rung rung, thoang thoang, dịu dàng.)

TỪ ĐỒNG NGHĨA – TỪ TRÁI NGHĨA – TỪ ĐỒNG ÂM – TỪ NHIỀU NGHĨA

1- Cho các từ: *đánh trống, đánh giày, đánh tiếng, đánh trính, đánh cá, đánh đàn, đánh răng, đánh điện, đánh phèn, đánh bẫy.*

a) Xếp các từ ngữ trên theo các nhóm các từ *đánh* cùng nghĩa với nhau.

b) Hãy nêu nghĩa của từ *đánh* trong từng nhóm từ ngữ đã phân loại nói trên.

.....
.....
.....
.....

2- a) Phân biệt nghĩa của từ *dành* và từ *giành* trong hai câu sau:

-
- Em *dành* quà cho bé.
 - Em *gắng giành* nhiều điểm tốt.

3- Thay thế từ in nghiêng được dùng theo nghĩa chuyển ở mỗi dòng dưới đây bằng từ ngữ cùng nghĩa được dùng theo nghĩa gốc.

a) *Tấm lòng vàng*

b) *ý chí sắt đá*.

c) *Lời nói ngọt ngào*

.....
.....
.....

4- Hãy chỉ ra sự khác nhau về nghĩa của tiếng *thắng* trong các từ ngữ dưới đây:

a) *Thắng* cảnh tuyệt vời.

b) Chiến *thắng* vĩ đại.

c) *Thắng* nghèo nàn lạc hậu.

d) *Thắng* bộ quần áo mới để đi chơi.

.....
.....
.....

5- Tìm từ cùng nghĩa chỉ màu *đen* để điền vào chỗ chấm trong các từ dưới đây:

Bảng..., vải ..., gạo ... , dưa ... , mắt ... , ngựa ... , chó

6- Thay các từ in nghiêng trong các dòng dưới đây bằng những từ đồng nghĩa:

- *Cánh đồng rộng*.

– Bầu trời *cao*.

– Dãy núi *dài*.

– Nước sông *trong*.

7- Hãy phân các từ sau đây thành 6 nhóm từ đồng nghĩa:

Máy bay, tàu hỏa, vui vẻ, đẹp, nhỏ, rộng, xe hỏa, phi cơ, xinh, bé, rộng rãi, xe lửa, tàu bay, khẩu khinh, loắt choắt, bao la, mênh mông, phần khởi.

.....
.....

8- Căn cứ vào nghĩa của từ hãy phân các từ sau thành 4 nhóm từ đồng nghĩa:

Tổ quốc, thương yêu, kính yêu, non sông, đất nước, thanh bạch, anh hùng, gan dạ, yêu thương, giang sơn, anh dũng, thanh đạm, sí sỏ, yêu mến, dũng cảm, non nước, quý mến, thanh cao, can đảm, quê hương.

.....
.....
.....
.....

9- Xác định nghĩa của từ *nhà* trong các tập hợp từ dưới đây: *nhà rộng, nhà nghèo, nhà sạch, nhà sáu miệng ăn, nhà Lê, nhà Nguyễn, nhà tôi đi vắng rồi bác ạ.*

.....
.....
.....

.....

10- Tìm từ trái nghĩa với mỗi từ sau: *thật thà, giỏi giang, cứng cỏi, hiền lành, nhỏ bé, nông cạn, sáng sủa, thuận lợi, vui vẻ, cao thượng, cẩn thận, siêng năng, nhanh nhẩu, đoàn kết*. Đặt hai câu với hai từ vừa tìm được.

.....

.....

.....

.....

11- Nghĩa của *quả* trong *quả ôi, quả cam, quả bưởi*, có gì khác so với *quả* trong *quả tim, quả đồi, quả đất*?

.....

.....

.....

12- Phân biệt nghĩa của những từ đồng âm trong các cụm từ sau:

a) *đậu* tương - đất lạnh chim *đậu* – thi *đậu*.

.....

.....

b) *bò* kéo xe – hai *bò* gạo – cua *bò* lồm ngồm.

.....

.....

c) cái kim sợi *chỉ* – chiếu *chỉ* – *chỉ* đường – một *chỉ* vàng.

.....

.....

13 - Đặt câu để phân biệt các từ đồng âm: *chiếu, kén, mọc*.

.....

.....

.....

14- Tìm từ đồng nghĩa, trái nghĩa với mỗi từ sau và đặt câu với mỗi từ đó: *lạnh, um tùm, ngăn, vui, thông minh, vắng vẻ*

.....

.....

.....

15- Trong các từ in đậm dưới đây, từ nào là từ đồng âm, từ nào là từ nhiều nghĩa?

a) **Vàng:**

- Giá *vàng* tăng cao.
- Tấm lòng *vàng*.
- Ông tôi mua bộ *vàng* lưới để chuẩn bị cho vụ đánh bắt hải sản.

b) **Bay:**

- Bác thợ nề cầm *bay* xây trát tường.
 - Đàn chim *bay* ngang trời.
 - Đạn *bay* rào rào.
 - Chiếc áo đã *bay* màu.
-

16- Đối với mỗi từ sau đây, em hãy đặt 2 câu (một câu theo nghĩa bóng, một câu theo nghĩa đen):

a) Danh từ: *mặt*.

b) Động từ: *chạy*.

c) Tính từ: *cứng*.

TỪ LOẠI.

1- a) Xác định các danh từ, động từ, tính từ, quan hệ từ trong các câu sau:

+ “*Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay*

Vượn hót, chim kêu suốt cả ngày”.

+ “*Ngay thêm lãng, mười tám cây vạn tuế tượng trưng cho một đoàn quân danh dự đứng trang nghiêm*”.

+ “*Xuân đi học qua cánh đồng làng. Trời mây xám xịt, mưa ngâu rả rích. Đó đây có bóng người đi thăm ruộng hoặc be bờ. Xuân rón rén bước trên con đường lầy lội*”.

b) Đặt một câu có một tính từ làm chủ ngữ.

2- “*Chao ôi, những con bướm đủ hình dáng, màu sắc. Con xanh biếc pha đen như nhung bay nhanh loang loáng. Con vàng sẫm nhiều hình mặt nguyệt, ven cánh có răng cưa lượn lò dò như trôi trong nắng.*

Loại bướm nhỏ đsn kiyj, là là theo chiều gió... Còn lũ bướm vàng tươi xinh xinh của những vườn rau cải thì rụt rè, nhút nhát, chẳng bao giờ dám bay ra đến bờ sông”.

- Tìm tính từ có trong đoạn văn trên.

- Phân loại các tính từ tìm được thành hai loại:

+ Tính từ chỉ tính chất chung không có mức độ.
chỉ tính chất có xác định mức độ.

+ Tính từ

3- ‘ Chú chuồn chuồn nước tung cánh bay vọt lên. Cái bóng chú nhỏ xíu lướt nhanh trên mặt hồ. Mặt hồ trải rộng mênh mông và lộng sóng’.

a) Tìm từ đơn, từ ghép, từ láy trong các câu văn trên.

b) Tìm danh từ động từ, tính từ trong các câu trên.

4- a) Xác định từ loại của các từ: *niềm vui, nỗi buồn, cái đẹp, sự đau khổ, vui chơi, vui tươi, tình yêu, yêu thương, đáng yêu..*

b) Xác định từ loại của các từ trong các thành ngữ sau:

- Đi ngược về xuôi. – Nhìn xa trông rộng. – Nước chảy
bèo trôi. – Dân giàu nước mạnh.

5- “ *Sầu riêng thơm mùi thơm của mít chín quyện với hương bưởi, béo cái béo của mật ong già hạn*”.

a) Tìm tính từ trong đoạn văn trên.

b) Nhận xét về từ loại

của các từ *cái béo, mùi thơm*.

đề bài luyện tập

đề i

1- Phân biệt sắc thái nghĩa của những từ đồng nghĩa (in đậm) trong các tập hợp từ sau:

a) “ ... những khuôn mặt **trắng bệnh**, những bước chân nặng như đeo đá.” b) Bông hoa huệ **trắng muốt**.

-
- c) Hạt gạo **trắng ngần**. d) Đàn cò **trắng phau**. e)

Hoa ban nở **trắng xóa** núi rừng.

2- Tìm những từ đồng nghĩa với từ in đậm trong từng câu dưới đây:

- a) Bóng tre trùm lên âu yếm **làng** tôi. b) Đứa bé rất chóng lớn, người tiêu phu **chăm nom** như con đẻ của mình.
c) Ngôi nhà **nhỏ** trên thảo nguyên.

3- Trong bài *Mùa thu mới*, nhà thơ Tố Hữu đã viết:

Yêu biết mấy, những dòng sông bát ngát

Giữa đôi bờ dào dạt lúa ngô non

Yêu biết mấy, những con đường ca hát

Qua công trường mới dựng mái nhà son!

Theo em khổ thơ trên đã bộc lộ cảm xúc của tác giả trước những vẻ đẹp gì của đất nước chúng ta?

4- Hãy tả lại một cảnh vật thiên nhiên mà em yêu thích (ngọn núi, cánh rừng, dòng sông, bãi biển, hồ nước, dòng thác,...).

Đề 2

1- Chọn từ thích hợp trong các từ sau để điền vào chỗ trống: cho, biếu, tặng, truy tặng, cấp, phát, ban, dâng, hiến.

- a) Bác gửi ... các cháu nhiều cái hôn thân ái. b) ... chị Võ Thị Sáu danh hiệu anh hùng.
c) Ăn thì no, ... thì tiếc. d) Lúc bà về, mẹ lại ... một gói trà mạn ướp nhị sen thơm phức.
e) Đức cha ngâm ngùi đưa tay ... phước. g) Nhà trường ... học bổng cho sinh viên xuất sắc.
-

h) Ngày mai, trường ... bằng tốt nghiệp cho học sinh. i) Thi đua lập công ... Đảng.

k) Sau hòa bình, ông Đỗ Đình Thiện đã ... toàn bộ đồn điền này cho Nhà nước.

2- Tìm thêm các từ đồng nghĩa vào mỗi nhóm từ dưới đây và chỉ ra nghĩa chung của từng nhóm:

a) chọn, lựa, ...

b) diễn đạt, biểu đạt, ...

c) đông đúc, tập nập,

3- Trong bài *Việt Nam thân yêu*, nhà thơ Nguyễn Đình Thi đã viết:

Việt Nam đất nước ta ơi!

Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn.

Cánh cò bay lả dập dờn,

Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều

Nêu những cảm nhận của em khi đọc đoạn thơ trên.

4- Đất nước ta có nhiều cảnh đẹp do con người tạo nên. Hãy tả một cảnh đẹp đó trên quê hương em hoặc nơi em đã từng đến.

Đề 3

1- Thay những từ ngữ in đậm trong đoạn văn sau đây bằng một từ ngữ đồng nghĩa khác để các câu văn có hình ảnh hơn:

Hồ Tơ-nưng

*Hồ Tơ-nưng ở phía bắc thị xã Plây-cu. Hồ **rộng** lắm, nước trong như lọc. Hồ **sáng đẹp** dưới ánh nắng **chói** của những buổi trưa hè. Hàng trăm thứ cá sinh sôi nảy nở ở đây. Cá đi từng đàn, khi thì **tự do** bơi lội, khi thì lao **nhANH** như những con thoi. Chim chóc cũng đua nhau*

đến bên hồ làm tổ. Những con bói cá mỏ dài, lông **nhều màu sắc**.
Những con cuốc đen **trũi, chen lách vào giữa các bụi bờ...**

2- Chọn từ ngữ thích hợp nhất (trong các từ đồng nghĩa cho sẵn ở dưới) để điền vào từng vị trí trong đoạn văn miêu tả dưới đây:

Đêm trăng trên Hồ Tây

*Hồ về thu, nước (1), (2). Trăng tỏa sáng rọi vào các gợn sóng (3).
Bây giờ, sen trên hồ đã gần tàn nhưng vẫn còn (4) mấy đóa hoa nở
muộn. Mùi hương đưa theo chiều gió (5). Thuyền theo gió cứ từ từ
mà ra đi giữa khoảng (6). Đêm thanh, cảnh vắng, bốn bề (7).*

(1): trong veo, trong lành, trong trẻo, trong vắt, trong sáng.

(2): bao la, bát ngát, thênh thang, mênh mông, rộng rãi.

(3): nhấp nhô, lan tỏa, lan rộng, lăn tăn, li ti.

(4): thưa thớt, thưa thớt, lác đác, lơ thơ, loáng thoáng.

(5): thoang thoảng, ngào ngạt, thơm phức, thơm ngát, ngan ngát.

(6): trống trải, bao la, mênh mang, mênh mông.

(7): yên tĩnh, yên lặng, im lìm, vắng lặng, lặng ngắt như tờ.

3- Trong cuốn **Hồi kí của Bác Hồ**, hai nhà văn Hoài Thanh và Thanh Tịnh đã tả phong cảnh quê hương Bác như sau:

*Trước mắt chúng tôi, giữa hai dãy núi là nhà Bác với cánh đồng quê
Bác. Nhìn xuống cánh đồng có đủ các màu xanh, xanh pha vàng cuar
ruộng mía, xanh rất mượt của lúa chiêm đương thì con gái, xanh đậm
của những rặng tre; đây đó một vài cây phi lao xanh biếc và nhiều
màu xanh khác nữa.*

Đọc đoạn văn trên em có nhận xét gì cách dùng những từ ngữ chỉ màu xanh? Cách dùng từ ngữ như vậy đã góp phần gợi tả điều gì về cảnh vật trên quê Bác?

4- Tả cảnh nơi em ở (hoặc nơi em đã từng đến) vào một buổi sáng đẹp trời.

Đề 4

1- Chọn những từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh từng câu dưới đây:

a) *Chúng ta bảo vệ những (thành công, thành tích, thành tựu, thành quả) của sự nghiệp đổi mới đất nước.*

b) *Các quốc gia đang phải gánh chịu những (kết quả, hiệu quả, hệ quả, hậu quả) của sự ô nhiễm môi trường.*

c) *Học sinh phải chấp hành (qui chế, nội qui, thể lệ, qui định) của lớp học.*

2- Điền từ thích hợp vào chỗ chấm (chọn trong các từ đồng nghĩa):

a) *Loại xe ấy ... nhiều xăng quá, không hợp với ý muốn của người ... nên rất khó ... (tiêu dùng, tiêu thụ, tiêu hao)*

b) *Các ... là những người có tâm hồn ... (thi sĩ, nhà thơ)*

3- Đọc bài thơ sau:

Quê em

Bên này là núi uy nghiêm

Bên kia là cánh đồng liền chân mây

Xóm làng xanh mát bóng cây

Sông xa trắng cánh buồm bay ngang trời...

(Trần Đăng Khoa)

Em hình dung được cảnh quê hương của nhà thơ Trần Đăng Khoa như thế nào?

4- Tả một cảnh đẹp mà em từng quan sát kĩ và cảm thấy yêu thích vào buổi chiều trong ngày.

Đề 5

1- Tìm các cặp từ trái nghĩa trong những câu thơ sau:

- a) *Trong như tiếng hạc bay qua*
Đục như tiếng suối mới sa nửa vời.
Tiếng khoan như gió thoảng ngoài
Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa.
- b) *Sao đang vui vẻ ra buồn bã*
Vừa mới quen nhau đã lạ lòng.
- c) *Đắng cay mới biết ngọt bùi*
Đường đi muôn dặm đã ngời mai sau.

2- Tìm từ ngữ thích hợp điền vào chỗ chấm để hoàn chỉnh các câu tục ngữ sau:

- a) Chết **đúng** còn hơn sống ...
hơn sống **đục**.
- b) Chết ... còn
- c) Chết **vinh** còn hơn sống ...
còn hơn sống ...
- d) Chết **một đồng**

3- Trong bài Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà, nhà thơ Quang Huy đã miêu tả một đêm trăng vừa tĩnh mịch vừa sinh động trên công trường sông Đà như sau:

Lúc ấy

*Cả công trường say ngủ cạnh dòng
sông
nghĩ
những tháp khoan nhô lên trời ngẫm
nghĩ
những xe ủi, xe ben sóng vai nhau
nằm nghỉ
Chỉ còn tiếng đàn ngân nga
Với một dòng trăng lấp lánh sông*

Đà.

Khổ thơ trên có hình ảnh nào đẹp nhất? Hình ảnh đó cho ta thấy ý nghĩa gì sâu sắc?

4- Tả cảnh một đêm trăng đẹp trên quê hương em (hoặc nơi khác) từng để lại cho em những ấn tượng khó phai.

Đề 6

1- Với mỗi từ in đậm dưới đây, hãy tìm một từ trái nghĩa:

a) **cứng**: - thép *cứng*

b) **non**: - con chim *non*

c) **nhạt**: - muối *nhạt*

- học lực loại *cứng*

- cân này hơi *non*

- đường *nhạt*

- động tác còn *cứng*

- tay nghề *non*

- màu áo *nhạt*, tình cảm *nhạt*

2- a) Tìm từ trái nghĩa với mỗi từ sau: *thật thà, hiền lành, siêng năng.*

b) ở mỗi từ trong từng cặp từ trái nghĩa nói trên, hãy tìm các từ đồng nghĩa. (Ví dụ: thật thà, chân thật / dối trá, giả dối)

3- Trong bài ***Bài ca về trái đất***, nhà thơ Định Hải viết:

Trái đất này là của chúng mình

Quả bóng xanh bay giữa trời xanh

Bồ câu ơi, tiếng chim gù thương mến

Hải âu ơi, cánh chim vờn sóng biển

Cùng bay nào, cho trái đất quay!

Cùng bay nào, cho trái đất quay!

Đoạn thơ trên giúp em cảm nhận được những điều gì về trái đất thân yêu?

4- Tả ngôi nhà em đang ở cùng với những người thân.

đề 7

1-.a) Tìm từ trái nghĩa với mỗi từ sau: *nhỏ bé, sáng sủa, vui vẻ, cao thượng, cẩn thận, đoàn kết*

b) Chọn một từ trái nghĩa nêu trên để đặt câu. (Hai từ trái nghĩa xuất hiện trên trong một câu)

2-Tìm các từ trái nghĩa in đậm trong từng cụm từ sau:

-*hoa tươi*

-*rau tươi*

-*cá tươi*

- *trứng tươi*

-*cau tươi*

-*củi tươi*

-*nét mặt tươi*

-*màu sắc tươi*

3- Trong bài ***Hạt gạo làng ta*** ,nhà thơ Trần Đăng Khoa có viết:

Hạt gạo làng ta

Có bão tháng bảy

Có mưa tháng ba

Giọt mồ hôi xa

Những trưa tháng sáu

Nước như ai nấu

Chết cả cá cờ

Cua ngoi lên bờ

Mẹ em xuống cấy

Em hiểu đoạn thơ trên như thế nào? Hình ảnh đối lập trong đoạn thơ gợi cho em suy nghĩ gì?

4-Tả con đường (hoặc đoạn đường)quen thuộc nơi em ở (hoặc con đường ở nơi khác mà em thích).

Đề 8 :

1-Tìm cặp từ trái nghĩa tron các thành ngữ, tục ngữ sau:

- a) én bay thấp mưa ngập bờ ao, én bay cao mưa rào chóng tạnh.
- b) Việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng.
- c) Khôn nhà đại chợ.
- d) Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ.
- e) Một miếng khi đói bằng một gói khi no.

2- Tìm cặp từ trái nghĩa trong các câu thơ dưới đây. Thử phân tích tác dụng của một cặp từ trái nghĩa tìm được:

a) *Lưng núi thì to mà lưng mẹ nhỏ*

Em ngủ ngoan em đừng làm

mẹ mỏi

Mặt trời của bắp thì nằm trên

đôi

Mặt trời của mẹ, em nằm trên

lưng.

b)
ngoại

Tôi đi lính, lâu không về quê

bồi

Dòng sông xưa vẫn bên lở bên

muộn

Khi tôi biết thương bà thì đã

c)
qua

Bà chỉ còn là một nắm cỏ thôi.

Chị buồn nhớ những ngày

đang gần.

Em vui nghĩ những ngày xa

d)
khuâng

Giã từ năm cũ bâng

thường.

Đã nghe xuân mới lâng lâng lạ

3-Tả vẻ đẹp của rừng mơ Hương Sơn, trong bài **Rừng mơ** của nhà thơ Trần Lê Văn có đoạn viết:

Rừng mơ ôm lấy núi

Mây trắng đọng thành hoa

Gió chiều đông gợn gợn

Hương bay gần bay xa...

Hãy ghi lại và dòng cảm nhận của em khi đọc đoạn thơ trên.

4- Tả lại một vườn rau (hoặc vườn hoa) gần nơi em ở (hoặc nơi em có dịp đến thăm).

Đề 9:

1-Tìm các từ đồng âm và phân biệt nghĩa của chúng.

a) - *Cái nhẫn bằng bạc*

b)- *Cây*

đàn ghi ta

- *Đồng bạc trắng hao xòe*

- *Vừa*

đàn vừa hát

- *Cờ bạc là bác thàng bàn*

- *Lập*

đàn để tế lễ

- *Ông Ba tóc đã bạc*

-

Bước lên diễn đàn

- *Đừng xanh như lá bạc như vôi*

- *Đàn*

chim tránh rét trở về

- *Cái quạt máy này phải thay bạc*

- *Đàn*

thóc ra phơi.

2- Đọc các cụm từ sau chú ý từ in đậm:

a) **Sao** trên trời khi mờ khi tỏ

b) **Sao** lá đơn này thành ba bản

c) **Sao** tâm chè.

d) **Sao** ngôi lâu thế?

e) **Đồng** lúa mướt mà làm **sao**!

Nghĩa của từ **sao** được nói dưới đây phù hợp với từ **sao** trong cụm từ nào, câu nào ở trên?

- Chép lại hoặc tạo ra bản khác theo đúng bản chính.
 - Tẩm một chất nào đó rồi sấy khô.
 - Nêu thắc mắc, không rõ nguyên nhân.
 - Nhấn mạnh mức độ làm ngạc nhiên, thán phục.
 - Các thiên thể trong vũ trụ.
-

2- Trong bài *Hoàng hôn trên sông Hương* (TV5 tập I) có đoạn tả cảnh như sau:

Phía bên sông, xóm Cồn Hén nấu cơm chiều, thả khói nghi ngút cả một vùng tre trúc. Đâu đó, từ sau khúc quanh vắng lặng của dòng sông, tiếng lanh canh của thuyền chài gỡ những mẻ cá cuối cùng truyền đi trên mặt nước, khiến mặt sông nghe như rộng hơn...

Em hãy cho biết: Đoạn văn trên có những hình ảnh và âm thanh nào có sức gợi tả sinh động ? Gợi tả được điều gì?

4- Tả ngôi trường có những cảnh vật đã từng gắn bó với em trong những ngày thơ ấu.

Đề 10

1- Tìm lời giải nghĩa (ở cột B) tương ứng với từ in đậm ở cột A:

A

B

(1) *Tiêm phòng dịch* (a)

Chất lỏng trong cơ thể

(2) *Gài ống nhựa vào vết mổ cho dịch thoát ra ngoài*

(b) *Bệnh lây lan rộng*

(3) *Dịch từ tiếng Anh ra tiếng Việt* (c)

Chuyển rời vị trí.

(4) *Dịch cái tủ lạnh sang bên trái.* (d)

Chuyển nội dung được diễn đạt từ ngôn ngữ

này ra ngôn ngữ khác.

3- Đặt câu để phân biệt từ đồng âm: kính, ghé, sáo.

4- Trong bài thơ Trên hồ Ba Bể, nhà thơ Hoàng Trung Thông có viết:

Thuyền ta lướt nhẹ trên Ba Bể

Trên cả mây trời, trên núi xanh

Mây trắng bông bênh trôi lặng lẽ

Mái chèo khua bóng núi rung rinh.

Theo em đoạn thơ trên đã bộc lộ những cảm xúc của tác giả khi đi thuyền trên Ba Bể như thế nào?

5- Tả cảnh vật nơi em ở (hoặc nơi em đến) trong hoặc sau cơn mưa xuân (hoặc mưa rào mùa hạ).

Đề 11

1- ở chỗ trống dưới đây, có thể điền chữ (tiếng) gì bắt đầu bằng:

a) **ch / tr:** + *Mẹ ... tiên mua cần ... cá.* + *Bà thường kể ... đời xưa, nhất là ... cổ tích* + *Gần...rồi mà anh vẫn...dậy.*

b) **d / gi:** + *Nó...rất kĩ, không để lại...vết gì.* + *Đồng đã được lên...mà kim...vẫn không hoạt động.*

+ *Ông tớ mua một đôi giày ... và một ít đồ ... dụng.*

2- a) Viết lại cho rõ nội dung từng câu dưới đây (có thể thêm một vài từ):

- *Vôi tôi tôi tôi.*

- *Trùng bác bác bác.*

b) Mỗi câu dưới đây có mấy cách hiểu? Hãy diễn đạt cho rõ nghĩa từng cách hiểu ấy (có thể cho thêm một vài từ).

- *Mời cách anh chị ngồi vào bàn.* -

Dem cá về kho!

3- Kết thúc bài thơ **Tiếng vọng**, nhà thơ Nguyễn Quang Thiều viết:

Đêm đêm tôi vừa chợp mắt

Cánh cửa lại rung lên tiếng đập cánh

Những quả trứng lại lăn vào giấc ngủ

Tiếng lăn như đá lở trên ngàn.

Đoạn thơ cho thấy những hình ảnh nào đã để lại ấn tượng sâu sắc trong tâm trí tác giả? Vì sao như vậy?

3- Tả cảnh nơi em ở (hoặc nơi em đã đến) gắn bó trong một mùa trong năm (xuân, hạ, thu, đông, hoặc mùa khô, mùa mưa).

Đề 12

1- Trong những câu nào dưới đây, các từ sườn, tai mang nghĩa gốc và trong những câu nào chúng mang nghĩa chuyển?

a) Sườn: - *Nó hích vào sườn tôi.*

b) Tai:

- *Đây là những điều mắt thấy tai nghe.*

- *Con đèo chạy ngang qua sườn núi.*

- *Chiếc cối xay lúa cũng có hai tai rất điệu.*

- *Tôi đi qua phía sườn nhà.*

- *Đến cả cái âm, cái chén cũng có tai.*

- *Dựa vào sườn của bản báo cáo.*

2- Với mỗi nghĩa dưới đây của từ cahyj, hãy đặt một câu:

a) Dời chỗ bằng chân với tốc độ cao.

b) Tìm kiếm.

c) Vận hành, hoạt động.

d) Trốn tránh.

e) Vận chuyển.

3- Trong bài ***Mùa thảo quả***, nhà văn Ma Văn Kháng tả hương thơm trong rừng thảo quả như sau:

Gió tây lướt thướt bay qua rừng, quyến hương thảo quả đi, rải theo triền núi, đưa hương thảo quả ngọt lựng, thơm nồng vào những thôn xóm Chin San. Gió thơm. Cây cỏ thơm. Đất trời thơm. Người đi từ rừng thảo quả về, hương thơm đậm, ủ ấp trong từng nếp áo, nếp khăn.

Hãy nêu nhận xét về cách dùng từ, đặt câu nhằm nhấn mạnh hương thơm của thảo quả chín trong đoạn văn trên.

4- Tả một cụ già mà em yêu quý, kính trọng.

ĐỀ 13

1- Xác định nghĩa của từ in đậm trong các cụm từ, câu dưới đây, rồi phân nghĩa ấy thành hai loại: nghĩa gốc và nghĩa chuyển.

a) **Lá:** - *Lá bàng đang đỏ trên ngọn cây.*

b) **Quả:**

- *Quả dừa - đàn lợn con nằm trên cao.*

- *Lá khoai anh ngở lá sen.*

- *Quả cau nho nhỏ. Cái vỏ vân vân.*

- *Lá cờ căng lên vì ngược gió.*

- *Trăng tròn như quả bóng.*

- *Cầm lá thư này lòng hướng vô Nam.*

- *Quả đất là ngôi nhà chung của chúng ta.*

- *Quả hồng như thể quả tim giữa đời.*

2- Tìm từ có thể thay thế từ **mũi** trong các câu sau:

- **mũi** thuyền

- **mũi** súng

- **mũi** đất

- **mũi**

quân bên trái đang thừa thắng xông lên.

3- Trong bài *Mặt trời xanh của tôi*, nhà thơ Nguyễn Viết Bình có viết:

Rừng cọ ơi! rừng cọ!

Lá đẹp, lá sáng ngời

Tôi yêu thường vẫn gọi

Mặt trời xanh của tôi.

Theo em, khổ thơ trên đã bộc lộ tình cảm của tác giả đối với rừng cọ của quê hương như thế nào?

4- Tả cô giáo (thầy giáo) đã dạy em trong những năm học trước.

Đề 14

1- Xác định chức năng ngữ pháp ?(làm chủ ngữ, vị ngữ, bổ ngữ, định ngữ) của các đại từ **tôi** trong từng các câu dưới đây:

a) Đơn vị đi qua **tôi** ngoái đầu nhìn lại b) Đây là quyển sách của **tôi**. c) Cả nhà rất yêu quý **tôi**.

Mưa đầy trời nhưng lòng **tôi** ấm mãi. d) Người về đích sớm nhất trong cuộc thi chạy việt dã hôm ấy là **tôi**.

2- Tìm đại từ trong các câu sau:

Việc gì tôi cũng làm, đi đâu tôi cũng đi, bao giờ tôi cũng sẵn sàng.

3 – Kết thúc bài thơ *Hành trình của bầy ong*, nhà thơ Nguyễn Đức Mậu viết:

Bầy ong giữ hộ cho người

Những mùa hoa đã tàn phai tháng ngày.

Qua hai dòng thơ trên, em hiểu được công việc của bầy ong có gì đẹp đẽ?

4 – Tả một người bạn mà em thấy gần gũi, thân thiết và quý mến.

Đề 15

1- Tìm đại từ trong các câu sau và nói rõ từng đại từ thay thế cho từ ngữ nào?

Khi gấu đã đi khuất, anh kia từ trên cây tụt xuống và cười:

- *Thế nào, gấu rí tai cậu điều gì thế?*
- *à, nó bảo với tớ rằng những người xấu là những kẻ bỏ bạn trong lúc hiểm nghèo.*

2- Dùng đại từ xưng hô để thay thế cho danh từ bị lặp lại (từ in đậm) trong các câu dưới đây:

*Chuột chui qua khe hở và tìm ra rất nhiều thức ăn. Là một con chuột tham lam nên **chuột** ăn nhiều đến mức bụng **chuột** phình lên. Sáng ra, chuột tìm đường về ổ, nhưng cái bụng phình to đến mức **chuột** không sao lách qua khe hở.*

3- Trong bài thơ **Cô Tấm của mẹ**, nhà thơ Lê Hồng Thiện viết:

Bao nhiêu công việc lặn thâm

Bàn tay của bé đỡ dần mẹ cha.

Bé học giỏi, bé nét na

Bé là cô Tấm, bé là con ngoan.

Đoạn thơ trên giúp em thấy được những điều gì tốt đẹp ở cô bé đáng yêu?

4- Tả một em bé đang tuổi tập đi, tập nói (hoặc em bé ở lứa tuổi mầm non).

Đề 16

1- Tìm đại từ xưng hô và nhận xét thái độ, tình cảm của nhân vật khi dùng mỗi đại từ trong đoạn thơ sau:

*Má hét lớn: “ Tụi bay đồ chó!
Cướp nước tao, cắt cổ dân tao
Tao già không sức cầm dao
Giết bay đã có con tao trăm vùng!”*

2- Tìm đại từ trong đoạn trích sau, phân biệt *ngôi* (ngôi thứ nhất, thứ hai hay thứ ba), *số* (số ít hay số nhiều) của đại từ tìm được:

Hai người đi đường nhìn thấy một túi tiền lẫn lóc giữa đường.

Người trẻ tuổi nhặt lên và bảo:

- *Thượng đế gửi lộc cho tôi đây.*

Còn ông già bảo:

- *Chúng ta cùng hưởng chứ?*

Người trẻ cãi:

- *Không, chúng ta đâu có cùng thấy, một mình tôi nhặt lên thôi.*

Chợt họ nghe thấy có người cười ngửa đuôi theo sau, quát bảo:

- *Đứa nào ăn cắp túi tiền?*

Người trẻ tuổi sự hãi nói:

- *Bác ơi, không khéo vì cái của bắt được này mà chúng ta khôn mất.*

Ông già liền bảo:

- *Của bắt được là của anh, chứ đâu phải của chúng ta, thế thì anh khôn chứ chúng ta không khôn.*

3- Ca ngợi cuộc sống cao đẹp của Bác Hồ, trong bài thơ ***Bác ơi!***, nhà thơ Tố Hữu viết:

Bác sống như trời đất của ta

Yêu từng ngọn lúa, mỗi nhành hao

Tự do cho mỗi đời nô lệ

Sửa để em thơ, lụa tặng già.

Đoạn thơ trên đã giúp em hiểu những nét gì trong cuộc sống của Bác Hồ kính yêu?

4- Tả một người công nhân(hoặc nông dân, thợ thủ công, bác sĩ, y tá ...) đang làm việc.

Đề 17

1- Tìm quan hệ từ, cặp quan hệ từ trong các câu sau và nêu rõ tác dụng của chúng:

Hằng ngày, bằng tinh thần và ý chí vươn lên, dưới trời nắng gắt hay trong tuyết rơi, hàng triệu trẻ em trên thế giới cùng đi học. Nếu phong trào học tập ấy bị ngừng lại thì nhân loại sẽ chìm đắm trong cảnh ngu dốt, trong sự dã man.

2- Tìm quan hệ từ thích hợp để điền vào chỗ trống : với, hoặc, mà, của.

a) Đây là em...tôi và bạn...nó. b) Chiều nay...sáng mai sẽ có. c) Nói...không làm. d) Hai bạn...hình với bóng.

3- Đọc hai câu ca dao:

- Ai ơi, đừng bỏ ruộng hoang,

Bao nhiêu tác đất, tác vàng bấy nhiêu.

- Rủ nhau đi cấy đi cày

Bây giờ khó nhọc, có ngày phong lưu.

Em hiểu được điều gì có ý nghĩa đẹp đẽ trong cuộc sống của con người?

3- Tả một người trong gia đình (bố, mẹ, anh, chị, ...) vừa trở về nhà sau chuyến đi xa.

Đề 18

1- Tìm quan hệ từ thích hợp để điền vào chỗ trống:

- a) ... trời mưa ... chúng em sẽ nghỉ lao động. b) ...
cha mẹ quan tâm dạy dỗ... em bé này rất ngoan.
c) ... nó ốm ... nó vẫn đi học.
d) ... Nam hát hay... Nam vẽ cũng giỏi.

2- Hãy thay quan hệ từ trong từng câu sau đây bằng QHT khác để có câu đúng:

- a) Nếu rùa biết mình chậm chạp nên nó cố gắng chạy thật nhanh.
b) Tuy thở cảm cổ chạy miết nên nó vẫn không đuổi kịp rùa.
c) Câu chuyện này không chỉ hấp dẫn, thú vị nên nó còn có ý nghĩa giáo dục rất sâu sắc.

3- Trong bài **Chiếc xe lu**, nhà thơ Trần Nguyên Đào có viết:

Tớ là chiếc xe lu

Người tớ to lù lù

Con đường nào mới đắp

Tớ san bằng tằm tấp

Con đường nào rải nhựa

Tớ là phẳng như lụa

Trời nóng như lửa thiêu

Tớ vẫn lăn đều đều

Trời lạnh như wóp đá

Tớ càng lăn vội vã.

Theo em, qua hình ảnh *chiếc xe lu* (xe lăn đường), tác giả muốn ca ngợi ai? Ca ngợi những phẩm chất gì đáng quý?

4- Tả một người bạn đang kể chuyện (hoặc đang hát, chơi nhạc cụ biểu diễn trò vui, đóng vai diễn kịch, ...).

Đề 19

1- Phân các câu dưới đây thành hai loại: câu đơn và câu ghép. Em dựa vào đâu để phân chia như vậy?

a) *Trên những trảng rộng và chung quanh những lùm cây bụi thấp mọc theo các lạch nước, ta có thể nghe tiếng vù vù bất tận của hàng nghìn loại côn trùng có cánh không ngớt bay đi bay lại trên những bông hoa nhiệt đới sặc sỡ.*

b) *Một vài giọt mưa loáng thoáng rơi trên chiếc khăn quàng đỏ và mái tóc xõa ngang vai của Thủy; những sợi cỏ dẫm nước lùa vào dép Thủy làm cho bàn chân nhỏ bé của em ướt lạnh.*

c) *Cây chuối cũng ngủ, tàu lá lặng đi như thiếp vào trong nắng.*

d) *Trong im ắng, hương vườn thoảng bắt đầu rón rén bước ra, và tung tăng trong ngọn gió nhẹ, nhảy trên cỏ, trườn theo những thân cành.*

2- Vạch ranh giới giữa các vế câu trong từng câu ghép ở bài tập 1. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong từng vế câu.

3- Trong ***Thư gửi các học sinh*** nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam độc lập (năm 1945), Bác Hồ đã viết: “ *Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh để sánh vai với cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em*”.

Lời dạy của Bác Hồ kính yêu đã giúp em hiểu được trách nhiệm của người học sinh đối với việc học tập như thế nào?

4- Tả một người bạn (hoặc người thân trong gia đình) đang ngồi học (hoặc đọc báo, đọc truyện, xem phim ảnh,...).

Đề 20

1- Các vế câu của từng câu ghép dưới đây được nối với nhau bằng cách nào (dùng **từ có tác dụng nối** hay dùng **dấu câu** để nối trực tiếp)?

a) *Mùa thu gió thổi mây bay về phía cửa sông, mặt nước phía dưới cầu Tràng Tiền đen sẫm lại.*

b) *Đêm đã rất khuya nhưng mẹ em vẫn cặm cụi ngồi soạn bài.*

c) *Em ngủ và chị cũng thiu thiu ngủ theo.*

d) *Mưa rào trên sân gạch; mưa lộp độp trên phen nứa, đập bùng bùng vào lòng lá chuối.*

2- Tìm **từ có tác dụng nối** hoặc **dấu câu** thích hợp để điền vào chỗ chấm:

a) *Sự sống cứ tiếp tục trong âm thầm ... hoa thảo quả nảy dưới gốc cây kín đáo và lặng lẽ.*

b) *Chuột là con vật tham lam ... nó ăn nhiều quá, nhiều đến nỗi bụng chuột phình to ra.*

c) *Đến sáng, chuột tìm đường về ổ ... nó không sao lách qua khe hở được.*

d) *Mùa nắng, đất nẻ chân chim ... nền nhà cũng rạn nứt.*

3- Đọc bài thơ sau:

Cả nhà đi học

Đưa con đến lớp mỗi ngày

Như con mẹ cũng “thưa thầy”, “chào cô”

Chiều qua bố đón, tình cờ

Con nghe bố cũng “chào cô”, “thưa thầy” ...

Cả nhà đi học, vui thay!

Hèn chi điếm xấu buồn lây cả nhà

Hèn chi điếm mùi hôm qua

Nhà mình như thể được ba điếm mùi.

Em cảm nhận được niềm vui đi học của cả nhà qua khổ thơ thứ hai trong bài thơ trên như thế nào?

5- Tả một ca sĩ (hoặc diễn viên múa, kịch, xiếc, điện ảnh,...) mà em yêu thích.

Đề 21

1- Xác định các **vế câu**, **quan hệ từ** hoặc **cặp quan hệ** từ nối các vế câu trong từng câu ghép sau:

a) *Chẳng những Lãn Ông không lấy tiền của gia đình người thuyền chài mà ông còn cho thêm gạo, củi.*

b) *Về việc thì người chết do tay thầy thuốc khác nhưng về tình, tôi như mắc phải tội giết người.*

c) *Là thầy thuốc nổi tiếng, Lãn Ông nhiều lần được vua chúa vời vào cung chữa bệnh và được tiến cử vào chức ngự y, song ông đã khéo chối từ.*

d) *Vì Lãn Ông không vướng vào vòng danh lợi nên ông sống thanh thản.*

2- Tìm **quan hệ từ, cặp quan hệ từ** thích hợp vào chỗ trống trong từng câu ghép dưới đây:

- a) *Lúa gạo là quý nhất .. lúa gạo nuôi sống con người.*
- b) *Lúa gạo quý ... ta phải đổ bao mồ hôi mới làm ra được.*
- c) *... cây lúa không được chăm bón ... nó cũng không lớn lên được.*
- d) *... con người quai đê lấn biển, làm đầm nuôi tôm ... một phần rừng ngập mặn đã mất đi.*

3- Hình ảnh người mẹ chiến sĩ trong kháng chiến chống Mĩ được nhà thơ Bằng Việt gợi tả qua những câu thơ trong bài **Mẹ** như sau:

Con bị thương nằm lại một mùa mưa

Nhớ dáng mẹ ân cần mà lặng lẽ

Nhà yên ắng. Tiếng chân đi rất nhẹ

Gió từng hồi trên mái lá ùa qua.

...

Con xót lòng, mẹ hái trái bưởi đào

Con nhạt miệng có canh tôm nấu khế

Khoai nướng, ngô bung ngọt lòng đến thế

Mỗi ban mai tỏa khói ấm trong nhà.

Hãy nêu cảm nhận của em về hình ảnh người mẹ chiến sĩ qua hai khổ thơ trên.

4- Tả một người đang bán hàng mà em có dịp quan sát ở địa phương (hoặc ở nơi khác).

Đề 22

1- Xác định các **vế câu** và các **quan hệ từ, cặp quan hệ từ** trong từng câu ghép dưới đây:

-
- a) Vì rừng ngập mặn được phục hồi ở nhiều địa phương nên môi trường có những thay đổi rất nhanh chóng.
- b) Nhân dân các địa phương đều phấn khởi vì rừng ngập mặn đã được phục hồi.
- c) Nếu lá chắn bảo vệ đê điều không còn nữa thì đê điều dễ bị xói lở, bị vỡ khi có gió, bão, sóng lớn.
- d) Không những lượng hải sản tăng lên nhiều mà các loại chim nước cũng trở nên phong phú.

2- **Nghĩa** nào dưới đây thích hợp với từng quan hệ từ sau: **do, tại, nhờ**.

- a) Điều sắp nêu ra là nguyên nhân dẫn đến kết quả tốt đẹp được nói đến.
- b) Điều sắp nêu ra là nguyên nhân của sự việc nói đến.
- c) Điều sắp nêu ra là nguyên nhân của sự việc không hay - được nói đến.

3- Trong bài **Bộ đội về làng**, nhà thơ Hoàng Trung Thông có viết:

Các anh về

Mái ấm nhà vui

Tiếng hát câu cười

Rộn ràng xóm nhỏ.

Các anh về

Tưng bừng trước ngõ,

Lốp lốp đàn em hơn hở chạy theo

sau.

Mẹ già bịn rịn áo nâu

Vui đàn con ở rừng sâu mới về.

Em hãy cho biết: Những hình ảnh nào thể hiện niềm vui của xóm nhỏ khi bộ đội về? Vì sao các anh bộ đội được mọi người mừng rỡ đón chào như vậy?

4- Hãy kể một kỉ niệm gắn với đồ vật (hoặc con vật, cây cối) mà em rất gần gũi, yêu thích.

Đề 23

1- Trong các câu ghép dưới đây, câu ghép nào biểu thị **quan hệ điều kiện – kết quả, giả thiết – kết quả**:

- a) *Vì người dân buôn Chư Lênh rất yêu quý “cái chữ” nên họ đón tiếp cô Y Hoa trang trọng và thân tình đến thế.*
- b) *Mặc dù Y Hoa được dân làng trọng vọng nhưng cô vẫn rất thân mật, hòa mình với tất cả mọi người.*
- c) *Nếu trẻ em không được học chữ thì cuộc sống của các em sau này sẽ rất khó thoát khỏi cảnh lạc hậu.*

2- Tìm **quan hệ từ** hoặc **cặp quan hệ từ** thích hợp điền vào chỗ chấm:

- a) *... cụ ún tin tưởng ở bác sĩ trong bệnh viện chữa bệnh ... cụ đã không trốn viện về nhà.*
- b) *... cụ ún đến bệnh viện kịp thời ... cụ không phải chịu những cơn đau quần quai, khổ sở như vậy.*
- c) *... con trai cụ nói đến chuyện đi bệnh viện ... cụ lắng sang chuyện khác.*
- d) *... cụ ún đi viện từ sớm ... bệnh sỏi thận của cụ đã khỏi từ lâu.*

3- Trong bài thơ **Chú đi tuần** của Trần Ngọc, hình ảnh người chiến sĩ đi tuần trong đêm khuya thành phố được tả như sau:

*Trong đêm khuya vắng vẻ,
Chú đi tuần đêm nay
Nép mình dưới bóng hàng cây
Gió đông lạnh buốt đôi tay chú rồi!
Rét thì mặc rét cháu ơi!
Chú đi giữ mãi ấm nơi cháu nằm.*

Đoạn thơ nói về người chiến sĩ đi tuần trong hoàn cảnh như thế nào?

Hai dòng thơ cuối cho ta thấy ý nghĩa gì sâu sắc và đẹp đẽ?

4- Kể lại câu chuyện về một chiến sĩ cách mạng đã hi sinh anh dũng cho Tổ quốc mà em được biết (qua sách báo, phim ảnh hoặc người khác kể lại).

Đề 24

1- Trong các câu ghép dưới đây, câu ghép nào biểu thị **quan hệ tương phản**:

- a) *Vì Trần Thủ Độ là người có công lập nên nhà Trần nên ai ai cũng nể trọng ông.*
- b) *Tuy Trần Thủ Độ là chú của vua và đứng đầu trăm quan nhưng ông không cho phép mình vượt qua phép nước.*
- c) *Nếu Trần Thủ Độ chỉ nghĩ đến tình riêng, bỏ qua phép nước thì ông đã cho người kia giữ chức câu đương.*

2- Tìm **quan hệ từ** hoặc **cặp quan hệ từ** thích hợp điền vào chỗ trống:

a) ... ai rào giậu ngăn sân

Lòng ta vẫn giữ là dân cù Hồ.

b) ... *Linh Từ Quốc Mộ* đòi phải trừng trị kẻ dưới khinh nhờn ...
Trần Thủ Độ không những không trừng trị mà ban thưởng cho người quân hiệu.

c) ... viên quan tâu với vua rằng *Trần Thủ Độ* chuyên quyền ... *Trần Thủ Độ* vẫn đề cao việc làm của viên quan ấy.

3- Trong bài ***Khúc hát ru những em bé lớn lên trên lưng mẹ***, nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm viết về lời hát ru cất lên từ trái tim yêu thương củ người mẹ như sau:

- *Ngủ ngoan a-kay ơi, ngủ ngoan a-kay hỡi*
Mẹ thương a-kay, mẹ thương bộ đội
Con mơ cho mẹ hạt gạo trắng ngần
Mai sau con lớn vung chày lún sân...

4- Tả một đồ vật trong nhà (hoặc trên lớp học) gần gũi và thân thiết đối với em.

Đề 25

1- Trong các câu ghép dưới đây, câu ghép nào biểu thị **quan hệ tăng tiến** giữa các vế câu:

- a) Ông Đỗ Đình Thiện không những là chủ một số nhà máy, tiệm buôn nổi tiếng mà ông còn là chủ của nhiều đồn điền rộng lớn.
- b) Vì ông Thiện là một người nhiệt thành yêu nước nên ông đã dành sự giúp đỡ to lớn cho cách mạng.
- c) Tuy ông Đỗ Đình Thiện hết lòng ủng hộ Cách mạng nhưng ông không đòi hỏi sự đền đáp nào.

2- Tìm cặp **quan hệ từ** thích hợp điền vào chỗ trống:

- a) Ông Giang Văn Minh ... là người có tài trí ... ông còn là người có dũng khí, có lòng quả cảm.
- b) Vị đại thần nhà Minh ... không đạt được mục đích làm nhục sứ thần Việt Nam... viên quan này còn bẽ mặt trước vé đối lại cứng cỏi của ông Giang Văn Minh.
- c) Sứ thần Giang Văn Minh ... dùng mưu làm cho vua nhà Minh buộc phải tuyên bố bỏ lệ gộp giỗ Liễu Thăng ... ông còn giữ được danh dự và thể diện cho đất nước qua vé đối cứng cỏi, tràn đầy lòng tự hào dân tộc.

3- Nghĩ về nơi dòng sông chảy ra biển, trong bài **Cửa sông**, nhà thơ Quang Huy viết:

Dù giáp mặt cùng biển rộng
Cửa sông chẳng dứt cội nguồn
Lá xanh mỗi lần trôi xuống
Bồng ... nhớ một vùng núi non.

Em hãy chỉ rõ những hình ảnh nhân hóa được tác giả sử dụng trong khổ thơ trên và nêu ý nghĩa của những hình ảnh đó.

4- Tả một thứ đồ chơi của em (hoặc vật dùng để vui chơi nơi công cộng mà em biết).

Đề 26

1. Cho biết cấu tạo vần của các tiếng trong câu thơ sau và vị trí dấu thanh của chúng :

“ Chờ hoàng hôn đến rắc bầu trời sao”

Tiếng	Vần		
	Âm đệm	Âm chính	Âm cuối

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Tìm thêm từ đồng nghĩa vào mỗi nhóm từ dưới đây và chỉ ra nghĩa chung của từng nhóm :

a) *chọn , lựa , ...*

b) *diễn đạt , biểu đạt , ...*

c) *đông đúc , tập nập , ...*

3. Tìm các cặp từ trái nghĩa trong những câu thơ sau :

a) *Trong như tiếng hạc bay qua*

Đục như nước suối mới sa nửa vời.

Tiếng khoan như gió thoảng ngoài

Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa .

b) *Sao đang vui vẻ ra buồn bã*

Vừa mới quen nhau đã lạnh lùng .

c) *Đắng cay mới biết ngọt bùi*

Đường đi muôn dặm đã ngời mai sau .

3. Với mỗi nghĩa dưới đây của một từ em hãy đặt một câu :

a) **Cân** :

- Dụng cụ đo khối lượng (cân là danh từ)
- Hoạt động đo khối lượng bằng cái cân (cân là động từ)
- Có hai phía nằm ngang bằng nhau , không lệch (cân là tính từ)

b) **Xuân** :

- Mùa đầu của một năm (xuân là danh từ)
- Chỉ tuổi trẻ , sức trẻ (xuân là tính từ)
- Chỉ một năm (xuân là danh từ)

4. Tìm danh từ , động từ , tính từ trong đoạn văn sau :

Nắng rạng trên nông trường .Màu xanh mơn mớn của lúa óng lên cạnh màu xanh đậm như mực của những đám cỏi cao . Đó đây , những mái ngói của nhà hội trường , nhà ăn , nhà máy nghiên cứu ,... nở nụ cười tươi đỏ .

5. Đặt câu :

a)-Một câu có từ *của* là danh từ .

-Một câu có từ *của* là quan hệ từ.

b) -Một câu có từ *hay* là tính từ .

-Một câu có từ *hay* là quan hệ từ .

6. Tìm một số thành ngữ , tục ngữ các chủ đề :

- Tổ quốc :
- Nhân dân :
- Thiên nhiên :
- Hạnh phúc ;

Đề 27

1. Đặt câu với mỗi thành ngữ , tục ngữ sau :

-Lá lành đùm lá rách:

-Một nắng hai sương:

-Thức khuya dậy sớm:

2. Tìm QHT và cặp QHT trong các câu sau và nói rõ tác dụng của chúng :

Hàng ngày bằng tinh thần và ý chí vươn lên , dưới trời nắng gắt hay trong tuyết rơi , hàng triệu trẻ em trên thế giới cùng đi học .Nếu phong trào học tập ấy bị ngừng trệ thì nhân loại sẽ chìm đắm trong cảnh ngu dốt , trong sự dã man .

3. Hãy thay quan hệ từ trong từng câu dưới đây bằng quan hệ từ khác để có câu đúng:

- a) *Nếu Rùa biết mình chậm chạp nên nó cố gắng chạy thật nhanh .*
- b) *Tuy Thỏ cắm cổ chạy miết nên nó vẫn không đuổi kịp Rùa .*
- c) *Cây bị đổ nên gió thổi mạnh .*
- d) *Trời mưa và đường trơn .*
- e) *Bố em sẽ thưởng cho em hộp màu vẽ vì em học giỏi .*
- g) *Tuy nhà xa nhưng bạn Nam thường đi học muộn.*

4. Chép lại câu chuyện dưới đây và đặt đúng dấu chấm , dấu chấm hỏi , dấu chấm than vào chỗ gạch chéo :

Bé cầm quả lê to / Bé hỏi :

- Lê ơi / Sao lê không chia thành nhiều múi như cam / Có phải lê muốn dành riêng cho tôi không /

Quả lê đáp :

- Tôi không dành riêng cho bạn đâu / Tôi không chia thành nhiều múi để bạn biếu cả quả cho bà đấy /

Bé reo lên :

- Đúng rồi /

Rồi bé đem quả cam biếu bà /

ĐỀ 28

1. Chép lại 5 câu tục ngữ hay thành ngữ nói về :

a). Quan hệ tình cảm giữa những người thân trong gia đình

b) Quê hương đất nước tươi đẹp.

2. Tạo 2 từ ghép có nghĩa phân loại và 2 từ ghép có nghĩa tổng hợp , 1 từ lấy từ mỗi tiếng sau: *nhỏ , sáng , lạnh* .

3. Cho các từ : *đánh trống , đánh giày , đánh tiếng , đánh trứng , đánh cá , đánh đàn , đánh răng , đánh điện , đánh phèn , đánh bẫy* .

a) Xếp các từ ngữ trên theo các nhóm có từ *đánh* cùng nghĩa với nhau .

b) Hãy nêu nghĩa của từ *đánh* trong từng nhóm từ ngữ đã phân loại nói trên .

4. Xác định chủ ngữ , vị ngữ trong các câu sau :

a) *Tiếng cá quẫy tung tăng xôn xao quanh mạn thuyền* .

b) *Những chú gà nhỏ như những hòn tơ lăn tròn trên bãi cỏ* .

c) *Học quả là khó khăn vất vả* .

d) *Lớp thanh niên ca hát , nhảy múa . Tiếng chiêng , tiếng công , tiếng đàn tơ- rưng vang lên* .

e) *Mỗi lần tết đến , đứng trước những chiếu bày tranh làng Hồ giải trên đường phố Hà Nội , lòng tôi lại thấm thía một nỗi bết ơn đối với những nghệ sĩ nhân dân tạo hình của nhân dân* .

5. Thêm các *trạng ngữ* , *định ngữ* , *bổ ngữ* vào mỗi câu sau để ý diễn đạt cho sinh động :

a) *Lá rơi*

b) *Biển đẹp*

c) *Gió thổi*

ĐỀ 29

1- Từ mỗi câu dưới đây , hãy viết lại thành 2 câu có 2 trạng ngữ chỉ tình huống khác nhau của sự việc (*thời gian* , *nơi chốn* , *mục đích* , *nguyên nhân...*):

a) Lá rụng nhiều .

b) Em học giỏi .

2- Đặt câu theo yêu cầu sau :

a) Đặt 1 câu ghép *không có từ chỉ quan hệ* , 1 câu ghép *có từ chỉ quan hệ* nói về việc học tập ,sau đó xác định chủ ngữ và vị ngữ ở mỗi câu vừa đặt

b) Đặt 2 câu có *tính từ làm vị ngữ* , 2 câu có *tính từ làm bổ ngữ* .

c) Đặt 1 câu có đủ bộ phận phụ *trạng ngữ* , *định ngữ* , *bổ ngữ* rồi chú thích rõ bộ phận phụ trong câu em vừa đặt .

3- Chữa lại các câu sai dưới đây bằng 2 cách khác nhau :

a) *Vì bão to nên cây không bị đổ* .

b) *Nếu xe hỏng nên em vẫn đến lớp đúng giờ* .

c) *Tuy vườn nhà em nhỏ bé và không có cây ăn quả* .

d) *Hình ảnh người dũng sĩ mặc áo giáp , đội mũ sắt , cưỡi ngựa sắt , vung roi sắt xông thẳng vào quân giặc* .

e) *Vì mẹ bị ốm nên mẹ làm việc quá sức* .

4- Thêm vế câu thích hợp để tạo thành câu ghép :

a) *Vì trời rét đậm.....*

b) Nếu mọi người chấp hành tốt luật giao

thông

c) Tuy bạn Hương mới học tiếng

Anh

d) Cả lớp đều

vui

e) Cả lớp đều

vui.....

f) Tôi về nhà

mà

g) Tôi về nhà

còn

h) Đất nước ta giàu

đẹp

i)sương mù tan dần .

ĐỀ 30

1. Đặt câu có sử dụng **dấu hai chấm** cho mỗi trường hợp sau :

a) Dùng dấu hai chấm để tách lời giải thích về các loại cây (hoặc hoa quả) với bộ phận đứng trước nói về khu vườn .

b) Dùng dấu hai chấm để tách lời giải thích về một số phẩm chất tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam với bộ phận đứng trước có ý giới thiệu .

c) Dùng dấu hai chấm (phối hợp dấu gạch ngang đầu dòng) để báo hiệu bộ phận đứng sau nó là lời nói của bố (hoặc:mẹ, anh , chị) nói với em .

d) Dùng dấu hai chấm (phối hợp dấu ngoặc kép) để báo hiệu bộ phận đứng sau nó là một thành ngữ hoặc tục ngữ mà em dẫn ra.

2- Đặt 1 câu có dùng dấu ngoặc kép để đánh dấu lời nói trực tiếp hoặc ý nghĩ nhân vật ; 1 câu có dùng dấu ngoặc kép để đánh dấu những từ ngữ có ý nghĩa đặc biệt .

3- Chữa lỗi sai của các câu dưới đây bằng hai cách:

a) *Trên khuôn mặt bầu bĩnh , hồng hào , sáng sủa*

b) *Để chi đội 5A trở nên vững mạnh .*

c) *Qua bài thơ bộc lộ tình yêu quê hương đất nước sâu nặng .* d) *Khi những hạt mưa xuân nhẹ nhàng rơi trên lá non .*

e) *Mỗi đồ vật trong căn nhà nhỏ bé đơn sơ mà ấm cúng*

4- Từ *thật thà* trong các câu dưới đây là danh từ , động từ , hay tính từ ? Hãy chỉ rõ từ *thật thà* là bộ phận gì trong câu sau:

a) Chị Loan rất *thật thà* .

b) Tính *thật thà* của chị Loan khiến ai cũng mến .

c) Chị Loan ăn nói *thật thà* dễ nghe .

d) *Thật thà* là phẩm chất đẹp đẽ của chị Loan.

5- Đặt câu với mỗi nội dung sau đây và dùng dấu câu cho thích hợp:

a) Hỏi bạn về ước mơ làm một nghề khi lớn lên.

b) Khuyến em trai cần đánh răng trước khi đi ngủ.

c) Nhờ một người lớn đưa qua đường lúc có nhiều xe cộ.

d) Bộc lộ sự ngạc nhiên, vui thích khi đi xem xiếc thú.

đề 31

1. Cho câu : **Mẹ con đi chợ chiều mới về .**

Ghi lại cách ngắt câu để có 5 cách hiểu khác nhau (Ghi rõ :Ai nói , nói với ai ?)

2.Học sinh học .

Tìm 3 từ có thể làm định ngữ cho từ *học sinh* , 3 từ ngữ có thể làm bổ ngữ cho từ *học* trong nòng cốt câu ở trên .

3.Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong từng câu dưới đây để tạo ra hình ảnh so sánh :

a) *Mảnh trăng lơ lửng giữa trời*

như

b) *Tiếng gió rì rào vi vu*

như

c) *Dòng sông mùa lũ cuộn cuộn chảy*

như.....

d) *Những giọt sương sớm long lanh*

như.....

e) *Tiếng ve đồng loạt cất lên*

như.....

4.Ngắt đoạn sau thành những câu đúng ngữ pháp và đặt dấu chấm(dấu phẩy)cuối mỗi câu .

a)*Sông nằm uốn khúc giữa làng rồi chạy dài bất tận những hàng tre xanh chạy dọc theo bờ sông chiều chiều , khi ánh hoàng hôn buông xuống , em lại ra bờ sông hóng mát trong sự yên lặng của dòng sông, em nghe rõ cả tiếng thì thào của hàng tre xanh và lòng em trở nên thanh thoi , trong sáng .*

b) Mặt trời tròn to và đỏ từ từ lên ở chân trời sau rặng tre đen của làng xa mấy sợi mây còn vắt ngang qua mỗi một mảnh dần rồi đứt hẳn trên quăng đồng rộng cơn gió nhẹ hiu hiu đưa lại thoang thoang mùi hương thơm mát .

5. Cho hai câu văn :

“Đại bàng có sức khoẻ và được các loài chim nghiêng mình cúi chào . Nó không cậy sức khoẻ của mình để bắt nạt các giống chim khác”.

- Tìm bộ phận bổ ngữ trong câu thứ nhất .
- Biến đổi 2 câu trên thành 1 câu ghép .

6. Các từ : *bánh dẻo , bánh nướng , bánh cốm , bánh nếp , bánh rán , bánh ngọt , bánh mận , bánh cuốn , bánh gai* là từ ghép loại gì ? Tìm căn cứ để chia từ ghép đó thành 3 nhóm .

7. Xác định từ loại của các từ trong các thành ngữ sau :

- Đi ngược về xuôi .
- Nhìn xa trông rộng .
- Nước chảy bèo trôi .

8. Xác định trạng ngữ , chủ ngữ , vị ngữ trong các câu sau :

a) Sau tiếng chuông chùa , mặt trăng đã nhỏ lại , sáng vàng vặc .

b) Ánh trăng trong chảy khắp cảnh cây kẽ lá .

c) Hoa lá , quả chín , những vật nấm ẩm ướt và con suối chảy thềm dưới chân đua nhau tỏa mùi thơm .

d) Mùa xuân là tết trồng cây .

e) Dưới ánh trăng , dòng sông sáng rực lên , những con sóng nhỏ vỗ nhẹ vào hai bên bờ cát .

9. Đặt câu với 3 yêu cầu :

- Một câu có **năm nay** là bộ phận trạng ngữ .
- Một câu có **năm nay** là bộ phận chủ ngữ .
- Một câu có **năm nay** là bộ phận vị ngữ .
- Một câu có **năm nay** là bộ phận định ngữ .

ĐỀ 32

1. Cho một số từ sau :

vạm vỡ , trung thực , đôn hậu , tầm thước , mảnh mai , béo thấp , trung thành , gầy , phản bội , khoẻ , cao , yếu , hiền , cứng rắn , giả dối .

Hãy :

- a) Dựa vào nghĩa , xếp các từ trên vào hai nhóm và đặt tên cho từng nhóm .
- b) Tìm các cặp từ trái nghĩa trong mỗi nhóm .

2. Tìm những tiếng có thể kết hợp với **lẽ** để tạo thành từ ghép . Tìm từ đồng nghĩa và trái nghĩa với từ **lẽ phép** .

3. Tìm những tiếng có thể kết hợp với **sáng** để tạo thành từ ghép (tổng hợp , phân loại) và từ láy .

4. Dựa vào thành phần cấu tạo để phân loại các câu dưới đây :

- a) *Trên trời , mây trắng như bông .*
- b) *Trên trời , có đám mây xanh .*
- c) *Vì những điều mong ước của nó đã được thực hiện nên nó rất vui .*
- d) *Vì những điều mà nó đã hứa với cô giáo , nó quyết tâm học giỏi .*

5. Hãy chữa lại hai câu sai dưới đây sao cho đúng , theo những cách khác nhau :

-
- a) Vì thời tiết xấu nên cuộc liên hoan của lớp không bị hoãn lại .
b) Tuy nhà gần trường nhưng không bao giờ bạn Oanh đến lớp muộn .

6. “*Quê hương là cánh diều biếc
Tuổi thơ con thả trên đồng
Quê hương là con đò nhỏ
Êm đềm khua nước ven sông*”

(Quê hương - Đỗ Trung Quân)

Đọc đoạn thơ trên em thấy được những ý nghĩa và tình cảm của nhà thơ đối với quê hương như thế nào ?

7. Tả ngôi trường có những cảnh vật đã từng gắn bó với em trong những ngày thơ ấu .

Đề 33

1- Em hãy sắp xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp: *xe máy, lom khom, yêu thương, lênh khênh, bạn học, mênh mông, khỏe mạnh, mũm mĩm.*

- Nhóm từ ghép có nghĩa phân loại.
nghĩa tổng hợp.

– Nhóm từ ghép có

- Nhóm từ láy âm.

– Nhóm từ láy vần.

2- Với mỗi nòng cốt (chủ ngữ, vị ngữ) sau:: “ Bé ngoan”, “ Mẹ về”, hãy viết thành các câu kể, câu cảm, câu cầu khiến?

3- Trong bài ***Sang năm con lên bảy***, nhà thơ Vũ Đình Minh có viết:

Đi qua thời ấu thơ

Bao điều bay đi mất

*Chỉ còn trong đời thật
Tiếng người nói với con
Hạnh phúc khó khăn hơn
Mọi điều con đã thấy
Nhưng mà con giành lấy*

Từ hai bàn tay con.

Qua đoạn thơ, tác giả muốn nói với con điều gì khi con lớn lên và từ già thời thơ ấu?

5- Tả cảnh đẹp ở một nơi em từng đến thăm và cảm thấy thích thú.

Đề 34

1- Trong bài thơ ***Nhớ Việt Bắc***, nỗi nhớ của người cán bộ về xuôi được nhà thơ Tố Hữu gọi tả như sau:

*Ta về mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.*

Em hãy cho biết người cán bộ về xuôi nhớ những gì ở chiến khu Việt Bắc? Nỗi nhớ ấy bộc lộ tình cảm gì của người cán bộ?

2- Trong bài thơ ***Đất nước*** nhà thơ Nguyễn Đình Thi có viết:

*Nước chúng ta,
Nước những người chưa bao giờ khuất
Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất
Những buổi ngày xưa vọng nói về.*

Em hiểu những câu thơ trên như thế nào? Hai dòng thơ cuối muốn nhắc nhở ta điều gì?

3- Viết về người mẹ, nhà thơ Trương Nam Hương viết những câu thơ sau:

*Thời gian chạy qua tóc mẹ
Một màu trắng đến nôn nao
Lưng mẹ cứ còng dần xuống
Cho con ngày một thêm cao*

*Mẹ ơi, trong lời mẹ hát
Có cả cuộc đời hiện ra
Lời ru chắp con đôi cánh
Lớn rồi con sẽ bay xa.*

Theo em bài thơ trên đã bộc lộ những cảm xúc và suy nghĩ gì của tác giả?

4- Nói về nhân vật chị Sứ (một người phụ nữ anh hùng trong kháng chiến chống Mỹ), trong tác phẩm **Hòn đất** của nhà văn Anh Đức có đoạn viết:

Chị Sứ yêu biết bao nhiêu cái chôn này, nơi chị oa oa cất tiếng khóc đầu tiên, nơi quả ngọt, trái sai đã thấm hồng da dẻ chị. Chính tại nơi này, mẹ chị đã hát ru chị ngủ. Và đến lúc làm mẹ, chị lại hát ru con những câu hát ngày xưa...

Đọc đoạn văn trên, em hiểu được vì sao chị Sứ rất yêu quý và gắn bó với quê hương?

5- Đọc những khổ thơ sau trong bài *Ngưỡng cửa* của nhà thơ Vux

Quần Phương:

Nơi này ai cũng quen

Ngay từ thời tám be

Khi tay bà tay mẹ

Còn dắt vòng đi men.

Nơi bố mẹ ngủ đêm

Lúc nào qua cũng vội

Nơi bạn bè chạy tới

Thường lúc nào cũng vui.

Nơi này đã đưa tôi

Buổi đầu tiên đến lớp

Nay con đường xa tấp,

Vẫn đang chờ tôi đi.

Hình ảnh ngưỡng cửa của ngôi nhà trong mỗi khổ thơ trên gợi cho em nghĩ đến những điều gì đẹp đẽ và sâu sắc?

6- “*Hạt gạo làng ta*

Có vị phù sa

Của sông Kinh Thầy

Có hương sen thơm

Trong hồ nước đầy

Có lời mẹ hát

Ngọt bùi hôm nay”.

Em hãy tìm cảm xúc của tác giả về *Hạt gạo làng ta* qua đoạn thơ trên.
